

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS - ST
Ngày 03 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Viễn.
2. Ông Tòng Văn Toán.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Đức Long - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn K - Sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn T (đã chết) và bà Vì Thị H1; Có vợ là Lường Thị T và có 01 con (sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/8/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Trường K1 - Sinh ngày 26/8/2002 (Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 19 ngày); Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn Cương và bà Lò Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/8/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 14/8/2020 tổ công tác Công an xã C, huyện S phối hợp với công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã C, huyện S tiến hành kiểm tra hành chính quán game của anh Nguyễn Nam Th thì phát hiện bắt quả tang Lường Trường K1 có hành vi cất giấu trái phép 03 viên nén màu hồng, K1 khai là hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô BKS 26K4- 2339 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6.

Ngay sau khi bị bắt K1 đã khai báo số ma túy bị thu giữ là do Lường Văn K đã đưa tiền bảo K1 đi mua. Ngày 15/8/2020 CQCSĐT đã ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lường Văn K.

Ngày 15/8/2020 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: 03 viên nén màu hồng thu giữ của K1 có tổng khối lượng 0,28 gam, đã trích hết để làm mẫu gửi giám định, ký hiệu K.

Tại bản kết luận giám định số 1349 ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu K là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam; Loại Methamphetamine”*. Và hoàn lại mẫu gửi giám định là 0,21 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 14/8/2020 K mượn điện thoại của một người bạn lắp sim của mình vào, sau đó K nhắn tin cho K1 bảo K1 đến chỗ mình đang làm lấy tiền đi mua ma túy về sử dụng chung, nhắn tin xong K xóa tin nhắn và trả lại điện thoại đã mượn. Sau khi nhận được tin nhắn của K rủ đi mua ma túy K1 điều khiển xe mô tô BKS 26K4- 2339 của gia đình đi đến cầu cứng Hải Sơn thuộc địa phận bản Quyết Tiến, xã Nà Nhị đứng đợi K đến. Khoảng 30 phút sau thì K đến và đưa cho K1 200.000VNĐ, và cả hai thống nhất với nhau 50.000VNĐ là để đổ xăng và 150.000VNĐ là để đi mua ma túy. Sau đó, K1 điều khiển xe đi vào bản B, xã H, huyện S đi đến nơi K1 gặp một người đàn ông dân tộc mông không quen biết ở ngoài đường K1 hỏi mua được của người đàn ông này 04 viên hồng phiến với giá 150.000VNĐ. Mua được ma túy K1 liền trích 01 viên ra sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp và điều khiển xe đi về quán game của anh Nguyễn Nam Th để chờ bị cáo K như đã hẹn trước đó. Tại đây Lường Trường K1 đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSSM ngày 19 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Lường Văn K, Lường Trường K1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn K từ 18 – 22 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Các Điều 91, 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Trường K1 từ 12 – 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng phong bì niêm phong và mảnh nilon, vỏ bao thuốc lá, tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo K1. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn K, buộc bị cáo Lương Trường K1 phải chịu án phí theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 20 phút, ngày 14/8/2020 đối với Lương Trường K1 có hành vi cất giấu 03 viên nén màu hồng, K1 khai nhận là hồng phiến;

- Vật chứng bị thu giữ là 03 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1349 ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “...khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam; Loại Methamphetamine”;

- Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/8/2020 đối với Lương Văn K;

- Lời khai của các bị cáo về việc vì đã sử dụng ma túy cùng nhau từ đầu năm 2020 nên ngày 14/8/2020 bị cáo K có liên lạc và hẹn gặp bị cáo K1 để đưa tiền đi mua ma túy, bị cáo K1 sau khi nhận tiền từ bị cáo K đưa đã lên bản B, xã H, S và mua được 04 viên hồng phiến của một người đàn ông dân tộc mông

không quen biết với giá 150.000VNĐ, sau khi mua được đã trích 01 viên ra sử dụng hết và trở về quán game ở bản N, xã C, S thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và đều khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/8/2020 bị cáo K1 đã có hành vi tàng trữ 0,28 gam Methamphetamine do bị cáo K đưa tiền đi mua mục đích để sử dụng chung thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Về tính chất: Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Lương Văn K là người khởi xướng, rủ rê và đưa tiền để bị cáo K1 đi mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án, sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo K thì bị cáo K1 là người trực tiếp đi mua ma túy và trao đổi thỏa thuận, giá cả, do vậy giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Về mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngay sau khi bị bắt bị cáo K1 đã khai báo ra đồng phạm là bị cáo K, giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm mới nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lương Trường K1 chưa đủ 18 tuổi nhưng đã đủ 16 tuổi nên cần áp dụng các Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Lường Trường K1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lường Văn K có hành vi dụ dỗ, rủ rê, xúi giục bị cáo Lường Trường K1 là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo trên cơ sở phân hóa vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có tài sản gì có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông bị cáo K1 khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26K4 - 2339 xác định được là tài sản hợp pháp của anh Lường Văn Cương (bố đẻ bị cáo Kỳ) khi bị cáo K1 sử dụng xe vào việc đi mua ma túy anh Cương không biết nên CQCSĐT đã trả lại xe cho anh Cương là đúng quy định.

Đối với 01 điện thoại di động là tài của bị cáo K1 có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, cùng 01 mảnh nilon, 01 vỏ bao thuốc lá và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là những vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo Lường Văn K thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định. Bị cáo Lường Trường K1 phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn K 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Các Điều 91, 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lương Trường K1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lương Trường K1 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ bao thuốc lá đã bóc mở, được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong, trên giấy niêm phong có mã số 027580.
 - + 0,21 gam Methamphetamine được đựng trong 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã được niêm phong, trên giấy dán niêm phong có mã số 038897.
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 của bị cáo Lương Trường K1.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn K.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lương Trường K1 chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/11/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

